

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CP
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **60/2021/HS-ST**
Ngày: 05/11/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Dương Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Thu Thủy;
2. Ông Mai Minh Chánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP tham gia phiên tòa: Bà Trương Bảo Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Ngô Văn E (tên gọi khác X), sinh năm 1985 tại An Giang.

Giới tính: Nam

Nơi cư trú: ấp Long Hạ, xã K, huyện M, tỉnh An Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo;

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Trình độ học vấn: 01/12;

Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1959 (đã chết) và bà Ngô Thị R, sinh năm 1963.

Anh, em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ hai.

Vợ tên Phạm Thị ML, sinh năm 1989 (đã ly hôn);

Bị cáo có 01 người con tên Ngô Hạo N, sinh năm 2012.

Nhân thân bị cáo: Từ nhỏ sống chung với cha mẹ, học đến lớp 01 thì nghỉ học, đến lớn sinh sống bằng nghề làm thuê, có vợ tên Phạm Thị ML và 01 con chung, đến năm 2019 thì ly hôn.

Tiền sự: Ngày 01/4/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện

bắt buộc, đến ngày 19/4/2020 chấp hành xong.

Tiền án: Không.

Bị cáo E bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2021 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Hà Văn P, sinh năm 1971, địa chỉ cư trú: ấp Bình Hưng 1, xã BM, huyện CP, tỉnh An Giang (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Hà Hữu TH, sinh năm 1993, địa chỉ cư trú: ấp Bình Hưng 1, xã BM, huyện CP, tỉnh An Giang (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Ông Đặng Văn A, sinh năm 1982, địa chỉ cư trú: ấp Bình Hưng 1, xã BM, huyện CP, tỉnh An Giang (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Em Hồ Tuấn K, sinh năm 2005, địa chỉ cư trú: tổ 1, ấp Bình Hưng 1, xã BM, huyện CP, tỉnh An Giang (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của em Hồ Tuấn K: Bà Đặng Thị L (mẹ ruột của K), sinh năm 1980, địa chỉ cư trú: ấp Bình Hưng 1, xã BM, huyện CP, tỉnh An Giang (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông Lê Văn B, sinh năm 1983, địa chỉ cư trú: ấp Bình Hưng 1, xã BM, huyện CP, tỉnh An Giang (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn C (C1), sinh năm 1979, địa chỉ cư trú: ấp Bình Hưng 1, xã BM, huyện CP, tỉnh An Giang (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân, Ngô Văn E đã nảy sinh ý định đi tìm tài sản của người khác lấy trộm. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 19/6/2021, E điều khiển vô lái từ nhà tại ấp Long Hạ, xã K, huyện M, tỉnh An Giang đến khu vực kênh Đình BM thuộc ấp Bình Hưng 1, xã BM, huyện CP, tỉnh An Giang thì phát hiện chiếc vô lái của anh Hà Văn P đang đậu dưới sông, không có người trông giữ, trên vô lái có một máy xăng hiệu Hyundai (loại 09 mã lực). Quan sát không thấy ai nên E điều khiển vô lái đến gần và dùng tay khiêng máy xăng của ông P để sang vô lái của Em. Sau đó, Em điều khiển vô lái chạy về hướng cầu Đình BM. Lúc này, ông P nghe có tiếng máy chạy dưới sông nên chạy xuống bờ sông thì phát hiện máy xăng của mình bị mất. Ông P kêu anh Hà Hữu TH (là con ruột ông P) lấy xe mỗi người chạy một hướng truy tìm. Anh TH dùng xe mô tô biển số 67D1-245.93 chạy về hướng cầu Đình BM (hướng ra Quốc Lộ 91) thì phát hiện, tri hô bà con giúp và cùng đuổi theo. Khi chạy đến khu vực Kênh 4 thì gặp vô lái của E, anh TH chạy xe vượt qua khỏi 100m thì dừng xe lại, chạy xuống bến sông. Khi đó, anh Nguyễn Văn C (C1) lấy cây dầm đưa cho TH xuống bến sông vờn ra để chặn E lại, E thấy bị chặn nên quay đầu vô lái chạy về hướng nhà của TH. Anh TH và anh C1 lên xe chạy đuổi theo được 200m. Thấy có nhiều người truy đuổi, E dừng vô lái lại

tấp vô bờ, buộc dây vào cặp bờ kênh rồi cầm theo cây dầm đi lên bờ để phòng thân. Ngay khi đó, anh TH điều khiển xe vừa đến, dừng xe mô tô lại rồi dùng tay rút chìa khóa xe ra khỏi xe quăng xuống đường rồi đi bộ xuống bờ kênh gặp E nói “*Tại sao anh lấy trộm máy của tôi*”, E trả lời “*Máy gì mà lấy*”. Sau đó E cầm cây dầm đi lên bờ nhưng bị TH cản lại, E chạy đến chỗ chiếc xe mô tô của TH leo lên xe, định đề máy tàu thoát nhưng do xe không có chìa khóa, không chạy được và bị anh TH đứng trên đầu xe cản lại. E bước xuống xe, đi ngược trở lại nơi đậu vô lối. Lúc này, anh TH dùng một khúc cây ném về phía E nhưng không trúng, E dùng cây dầm đánh anh TH một cái trúng vào cổ làm anh TH té ngã xuống đất, E bỏ chạy xuống vô lối, dùng tay tháo dây buộc, đạp vô lối định bỏ chạy thì TH nhảy xuống sông dùng tay nắm chân E, làm E té ngã xuống sông. E tiếp tục dùng cây dầm đánh anh TH một cái trúng vào trán, anh TH nắm được đầu dầm, hai bên giằng co. Lúc này, mọi người chạy đến, E buông tay dầm, lội qua sông để chạy trốn, tàu thoát. Cùng lúc đó, ông Đặng Văn A, em Hồ Tuấn K, anh Lê Văn B, anh Nguyễn Văn C chạy qua bên sông truy tìm và bắt giữ E cùng tang vật và giao Công an xã BM xử lý.

Tang vật thu giữ trong vụ án gồm: 01 (Một) vô lối bằng nhựa composit màu xanh, dài 5,8m, ngang 01m; 01 (Một) máy xăng, loại máy đuôi tôm, màu đỏ trắng đen, hiệu Vikyno 177F 170551547; 01 (Một) máy xăng, loại máy đuôi tôm, màu xanh dương, hiệu Huyndai 9 mã lực; 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda, loại Wave S màu đỏ đen trắng, biển kiểm soát số 67D1-245.93 (đã qua sử dụng).

Quá trình điều tra, Cơ quan Công an huyện CP đã trả lại các vật chứng gồm: 01 (Một) máy xăng, loại máy đuôi tôm, màu xanh dương, hiệu Huyndai 9 mã lực; 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda, loại Wave S màu đỏ đen trắng, biển kiểm soát số 67D1-245.93 (đã qua sử dụng) cho ông Hà Văn P (theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 28/6/2021 của Công an huyện CP).

** Căn cứ vào Kết luận định giá tài sản số 30/KL.HĐĐGTS ngày 24/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện CP, xác định:*

- 01 máy xăng, nhãn hiệu: Huyndai 9 mã lực, loại máy đuôi tôm, màu xanh, được định giá là: 4.500.000 đồng.

- 01 máy xăng, loại máy đuôi tôm, màu đỏ-trắng-đen, hiệu Vikyno 177F, được định giá là: 1.500.000 đồng.

- 01 vô lối bằng nhựa composit màu xanh, dài 5,8m, ngang 01m, được định giá là: 2.000.000 đồng.

- 01 xe mô tô biển số 67D1-245.93 loại Wave S màu đỏ-đen-trắng, được định giá là: 6.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Ngô Văn E khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu, phù hợp với lời khai của người bị hại ông Hà Văn P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hà Hữu TH và những người làm chứng ông Nguyễn Văn C (C1), ông Đặng Văn A, em Hồ Tuấn K và ông Lê Văn B. Ngoài ra, bị cáo Em còn khai nhận các vật chứng gồm: 01 chiếc vô lối bằng nhựa composit màu xanh, dài 5,8m, ngang 01m và 01 máy xăng đuôi tôm hiệu Vikyno 177F mà bị cáo sử dụng làm phương

tiện phạm tội là do bị cáo đã trộm cắp tại khu vực kênh Cù Hội, xã Mỹ An, huyện M (cách nhà bị cáo khoảng 600m).

Theo bị hại ông Hà Văn P trình bày: Máy xăng đuôi tôm hiệu Huyndai 9 mã lực là do ông mua vào tháng 6/2020 tại cửa hàng “*Chín Tỉng*” tại thành phố Long Xuyên với giá 4.200.000 đồng để sử dụng. Còn xe mô tô biển số 67D1-245.93 mà anh TH dùng làm phương tiện chạy theo để truy tìm bị cáo, là do ông P mua vào năm 2013 với giá 18.400.000 đồng và ông P đứng tên chủ sở hữu xe, thường ngày sử dụng làm phương tiện đi lại trong gia đình. Hiện ông P đã nhận lại máy xăng Huyndai 9 mã lực và chiếc xe mô tô nêu trên. Về hành vi lấy trộm máy xăng của E, ông yêu cầu xử lý hình sự theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, ông không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Hà Hữu TH trình bày phù hợp với nội dung vụ án, anh TH chỉ bị thương tích nhẹ, tự chịu chi phí điều trị, không yêu cầu xử lý hình sự về hành vi gây thương tích của bị cáo, từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thuốc.

Người làm chứng Đặng Văn A, Hồ Tuấn K, Nguyễn Văn C trình bày phù hợp như nội dung vụ án đã nêu.

Ngày 28/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CP đã ra Quyết định khởi tố vụ án và Quyết định khởi tố bị can đối với Ngô Văn E về hành vi trộm cắp tài sản theo quy định.

Ngày 29/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang ban hành Cáo trạng số 52/CT-VKS.CP truy tố Ngô Văn E về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm đ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên toà,

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP trình bày lời luận tội:* Giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị xử phạt bị cáo E từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp:

- + Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

- + Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị tiếp tục tạm giữ 01 vỏ lãi bằng nhựa composit màu xanh dài 5,8m, ngang 1m (đã qua sử dụng); 01 máy xăng đuôi tôm hiệu Vikyno 177F 170551547 (đã qua sử dụng), bị cáo khai đã trộm ở M,

chưa xác định được chủ sở hữu nên chờ xử lý sau. Đối với vật chứng gồm: 01 máy xăng loại đuôi tôm hiệu Huyndai 9 mã lực và 01 chiếc xe mô tô biển số 67D1-245.93, giai đoạn điều tra đã tiến hành xử lý, trao trả cho ông Hà Văn P theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 28/6/2021 của Công an huyện CP nên không xem xét.

- Về các vấn đề khác trong vụ án:

+ Đối với hành vi bị cáo E khai nhận đã lấy trộm 01 võ lãi bằng nhựa composit màu xanh và 01 máy xăng đuôi tôm hiệu Vikyno 177F tại huyện M, tuy nhiên do chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện CP không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị can lần này là có cơ sở nên cần tiếp tục xác minh, điều tra, làm rõ xử lý sau.

+ Đối với việc bị cáo có hành vi dùng cây dầm đánh anh Hà Hữu TH gây thương tích, nhưng anh TH đã từ chối giám định thương tích, không yêu cầu xử lý hình sự, đồng thời việc bị cáo định lấy xe mô tô biển số 67D1 – 245.93 là để tẩu thoát, nhưng không nhằm mục đích chiếm đoạt nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CP không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về các hành vi này là có căn cứ.

- Về án phí sơ thẩm: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* *Bị cáo Ngô Văn E khai nhận* trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không bị cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, dùng nhục hình, việc khai nhận hành vi phạm tội là do bị cáo tự nguyện khai. Bị cáo thừa nhận do nghiện ma túy, cần tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân nên đã thực hiện hành vi lấy trộm tài sản như nội dung vụ án đã nêu. Sau khi lấy trộm xong, bị cáo chạy võ lãi về nhà, trên đường đi thì bị phát hiện, bị cáo thấy có nhiều người cùng lúc truy đuổi bắt bị cáo. Trong lúc hoảng sợ, thấy không thể chạy thoát được nên bị cáo đã tấp võ lãi vào bờ, nhìn thấy xe của anh TH trên bờ nên bị cáo định lấy xe để bỏ chạy cho nhanh, nhưng do xe không có chìa khóa, anh TH chặn đầu xe, đánh bị cáo ngăn cản, không cho bị cáo chạy, lúc đó thấy có 6 – 7 người đứng trên bờ nên bị cáo sợ quá mới đánh anh TH, chạy xuống võ lãi, mục đích bỏ chạy thoát thân, chứ bị cáo không có ý định chiếm đoạt tài sản. Bị cáo biết hành vi của bị cáo thực hiện là sai trái, vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn, hối hận. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với nội dung luận tội của Kiểm sát viên, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn huyện CP, tỉnh An Giang và bị truy tố về tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự nên Toà án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang có thẩm quyền giải quyết

vụ án là đúng quy định của pháp luật tại khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[1.2] Về sự có mặt, vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Bị hại ông Hà Văn P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hà Hữu TH, người làm chứng ông Đặng Văn A, ông Nguyễn Văn C, ông Lê Văn To, em Hồ Tuấn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[1.3] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CP và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, nhận thấy lời khai của bị cáo Ngô Văn E phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng, đồng thời phù hợp với nội dung trong biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá tài sản, các biên bản lấy lời khai và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, có cơ sở xác định:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Ngô Văn E đã nảy sinh ý định đi tìm tài sản lấy trộm. Nên vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 19/6/2021, bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm một cái máy xăng, loại máy đuôi tôm, màu xanh, hiệu Hyundai, loại 9 mã lực, có giá trị 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng) của ông Hà Văn P tại khu vực kênh Đình BM, thuộc ấp Bình Hưng 1, xã BM, huyện CP, tỉnh An Giang thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật. Trong quá trình thực hiện hành vi trộm xong, bị phát hiện, bị cáo bị truy đuổi, trong lúc bị đuổi bắt thì bị cáo có hành vi cầm cây (loại cây dầm) đánh người truy đuổi là anh TH bị thương, bơi qua sông bỏ trốn. Nhưng sau đó, bị cáo đã bị người dân xung quanh vây bắt được và giao cho lực lượng Công an cùng tang vật.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản“, tội phạm và hình phạt được quy

định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và qua xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy, sau khi thực hiện hành vi lấy trộm tài sản xong, trên đường về bị cáo bị phát hiện và bị truy đuổi. Trước sự truy đuổi của nhiều người và lo sợ bị bắt nên bị cáo đã có hành vi dùng cây dầm đánh anh TH bị thương, lấy xe của anh TH định bỏ chạy, rồi tiếp tục chạy xuống võ lãi, giằng co với anh TH. Toàn bộ quá trình thực hiện hành vi đánh người, định lấy xe, xuống võ lãi của bị cáo đều diễn ra liên tục, nhanh chóng nhưng mục đích cuối cùng của bị cáo là chỉ muốn chống trả lại người truy bắt để nhanh chóng tẩu thoát, chứ bị cáo không có ý thức chiếm đoạt chiếc xe hay bảo vệ tài sản đã lấy trộm. Do đó, xét thấy hành vi mà bị cáo thực hiện đã thỏa mãn tình tiết định khung tăng nặng “hành hung để tẩu thoát” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Văn E đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang truy tố đối với bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Quyền sở hữu hợp pháp về tài sản là một trong những quyền cơ bản của công dân, luôn được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm, chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác đều bị pháp luật nghiêm cấm và xử lý trách nhiệm. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo là người nghiện ma túy, từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc một thời gian. Sau khi chấp hành xong, bị cáo không chăm lo làm ăn mà lại tiếp tục tái nghiện ma túy. Chỉ vì bản tính lười lao động, muốn có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân mà không cần phải lao động chân chính nên bị cáo đã nảy sinh ý định phạm tội, chủ động đi tìm kiếm tài sản để lấy trộm, đồng thời lợi dụng sự mất cảnh giác, sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại để cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Khi bị phát hiện, bị cáo không tự đầu thú mà còn có hành vi hành hung, chống trả lại người truy đuổi mình để tẩu thoát. Từ đó, cho thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, quyền nhân thân của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân. Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, phù hợp với quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới đủ sức thuyết P, răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, xét thấy bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản thu hồi đã trả lại cho bị hại, trình độ học vấn thấp nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật, cũng như phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

- Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tiền án; Bị cáo có 01 tiền sự vào ngày 01/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng, chấp hành xong ngày 19/4/2020. Tính đến nay, bị cáo chưa được xóa tiền sự nên khi quyết định mức hình phạt cũng cần xem xét nhân thân của bị cáo để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp.

[2.4] Về hình phạt bổ sung:

Hội đồng xét xử xét thấy, do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP.

[2.5] Về biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào quy định tại Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, về vật chứng trong vụ án được xử lý như sau:

+ Đối với các vật chứng gồm: 01 (một) máy xăng đuôi tôm hiệu Huyndai, loại 9 mã lực và 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 67D1-245.93 loại Wave S màu đỏ-đen-trắng. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra - Công an huyện CP đã tiến hành xử lý, trao trả cho bị hại ông Hà Văn P theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 28/6/2021 của Công an huyện CP nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

+ Đối với các vật chứng gồm: 01 (một) vỏ lãi bằng nhựa Composit màu xanh, dài 5,8m, ngang 1m (đã qua sử dụng) và 01 (một) máy xăng, loại máy đuôi tôm, màu đỏ trắng đen, hiệu Vikyno 177F 170551547 (đã qua sử dụng). Hai tài sản này, bị cáo khai đã lấy trộm được ở khu vực huyện M. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra thông báo tìm kiếm chủ sở hữu của hai tài sản này nhưng đến nay vẫn không xác định được chủ sở hữu. Tuy nhiên, nhận thấy tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 19/6/2021, bị cáo là người đang quản lý, sử dụng hai tài sản này. Đồng thời, bị cáo đã sử dụng hai tài sản này làm phương tiện đi lại, dùng vào việc phạm tội nên được xem là phương tiện phạm tội, còn giá trị sử dụng. Do đó, căn cứ vào khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 4 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, sung quỹ Nhà nước hai tài sản này là phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp sau này, có ai tranh chấp về quyền sở hữu đối với hai tài sản này thì có quyền yêu cầu giải quyết trong vụ án khác.

[2.6] Về các vấn đề khác trong vụ án:

- Đối với hành vi bị cáo E khai nhận đã lấy trộm 01 (một) võ lãi bằng nhựa Composit màu xanh, dài 5,8m, ngang 1m (đã qua sử dụng) và 01 (một) máy xăng, loại máy đuôi tôm, màu đỏ trắng đen, hiệu Vikyno 177F 170551547 (đã qua sử dụng) tại huyện M, do chưa xác định được chủ sở hữu, đồng thời chỉ có lời khai của bị cáo khai nhận là chứng cứ duy nhất, chưa đủ cơ sở kết tội bị cáo. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện CP không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về hành vi này mà cần tiếp tục xác minh, điều tra, làm rõ xử lý sau là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với việc bị cáo có hành vi dùng cây dầm đánh anh Hà Hữu TH gây thương tích, nhưng anh TH đã từ chối giám định thương tích, không yêu cầu xử lý hình sự, đồng thời việc bị cáo định lấy xe mô tô biển số 67D1 – 245.93 là để tẩu thoát, không nhằm mục đích chiếm đoạt nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện CP không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về các hành vi này là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn E (tên gọi khác X) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 173; Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn E 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính từ ngày 19 tháng 6 năm 2021 (ngày mười chín tháng sáu năm hai ngàn không trăm hai mươi một);

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu, sung quỹ vào ngân sách Nhà nước các vật chứng gồm:

+ 01 (một) võ lãi bằng nhựa Composit màu xanh, dài 5,8m, ngang 1m (đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong);

+ 01 (một) máy xăng, loại máy đuôi tôm, màu đỏ - trắng - đen, hiệu Vikyno 177F 170551547 (đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong).

(Toàn bộ vật chứng được lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06 tháng 10 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện CP với Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Bị cáo Ngô Văn E phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- CA, VKS huyện CP;
- Tòa án tỉnh AG;
- THA CP;
- Lưu HS – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Dương Thủy Dung